TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26/9/2022
Về việc: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Nhi
Các Hội thẩm nhân dân:
1) Ông Trần Minh Lực
2) Ông Nguyễn Văn Đương
***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lưu Duy Mạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Phú Đông;
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông không tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 87/2022/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 6 năm 2022, về việc: "*Xin ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2022/QĐXXST- HNGĐ, ngày 25 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2022/QĐST- HNGĐ, ngày 08 tháng 9 năm 2022; giữa:
- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Bích C, sinh năm: 2002
Địa chỉ: Ấp PH, xã PT, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.
- *Bị đơn:* Anh Trần Hoàng N, sinh năm 2001
Địa chỉ: Ấp PH, xã PT, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.
(Chị C xin vắng mặt, anh N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích C trình bày:*
Chị và anh Trần Hoàng N tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự tìm hiểu và tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PT vào ngày 17 tháng 12 năm 2021. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống không hạnh phút do chị C đang mang thai con với người khác. Anh N không quan tâm, C sóc mẹ con chị C. Vợ chồng thường cãi nhau, thuẫn kéo dài, không khắc phục được nên tình cảm vợ chồng không còn nên chị C xin ly hôn với anh N.
Vợ chồng không có con chung, không tài sản chung, không nợ chung.

***** Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Trần Hoàng N hợp lệ, nhưng anh N không đến Tòa án cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật

Chị Nguyễn Thị Bích C xin ly hôn với anh Trần Hoàng N nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo qui định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện Tân Phú Đông theo khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Nguyễn Thị Bích C có đơn xin vắng tại phiên tòa. Anh Trần Hoàng N vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ 2, không có lý do. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, xét xử vụ án vắng mặt chị C và anh N.

[2] Về nội dung vụ kiện

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích C và anh Trần Hoàng N có đăng ký kết hôn nên anh chị là vợ chồng được pháp luật công nhận. Theo trình bày của chị C, do chị có con riêng với người khác trước khi kết hôn với anh N nên anh N không quan tâm, C sóc mẹ con chị. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn kéo dài, không khắc phục được nên tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy: Anh N không đến Tòa án cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị C, chứng tỏ anh N không còn tình cảm với chị C và có ý bỏ mặc cuộc hôn nhân của anh chị cho chị C quyết định. Do đó, cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị C nộp án phí đối với yêu cầu ly hôn theo quy định pháp luật. Anh N không nộp án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Điều luật áp dụng:

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điều 5; khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Bích C.
- Chị Nguyễn Thị Bích C được ly hôn với anh Trần Hoàng N.

2/ Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

3/ Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị Bích C có N vụ nộp 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng, án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng, theo biên lai số 0008246, ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Phú Đông. Như vậy, chị C đã nộp xong án phí

- Anh Trần Hoàng N không nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án tống đạt bản án hợp lệ, các đương sự có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKS ND H.Tân Phú Đông;
- Chi cục THA DS H.Tân Phú Đông;
- UBND xã PT;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

NGUYỄN THỊ HOÀNG NHI